

TTTCTV

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

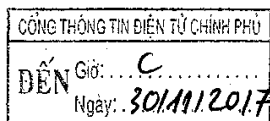
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1905/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Ban Quản lý khu kinh tế và
các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình**



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế và Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình tại Tờ trình số 162/TTr-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2017 và Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại Công văn số 5440/BNV-TCBC ngày 11 tháng 10 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập và quy định vị trí, chức năng của Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình

1. Thành lập Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) trên cơ sở tổ chức lại Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình.

2. Ban Quản lý là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu kinh tế, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình; tổ chức thực hiện cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho nhà đầu tư trong khu kinh tế, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng, con dấu hình quốc huy; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp, vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm và nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý

Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại:

1. Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

2. Điều 37 và Điều 38 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế và khoản 21 Điều 1 Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP.

3. Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế của Ban Quản lý

1. Lãnh đạo Ban Quản lý:

Ban Quản lý có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban.

Trưởng ban, các Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình bổ nhiệm; việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý, gồm: Văn phòng; 03 phòng chuyên môn, nghiệp vụ; đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Biên chế: Biên chế công chức và số lượng viên chức của Ban Quản lý được tính trong tổng số biên chế công chức và số lượng viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý theo thẩm quyền.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình, Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- BQL KKT và các KCN tỉnh Thái Bình;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2b).B 124

